

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **119** /2018/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 11 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số:132/2018/TLST- VHNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Lê Thị T**, sinh năm 1979

- **Anh Đặng Ngọc Q**, sinh năm 1977

Cùng trú tại: P802 A6 G, phường G, quận B, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Lê Thị T**, sinh năm 1979

- **Anh Đặng Ngọc Q**, sinh năm 1977

Cùng trú tại: P802 A6 G, phường G, quận B, thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Lê Thị T, anh Đặng Ngọc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T, anh Q có hai con chung là cháu **Đặng Thái S**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002 và cháu **Đặng Nhật T**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2012. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao hai con chung là cháu **Đặng Thái S**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2002 và cháu **Đặng Nhật T**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2012 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đặng Ngọc Q tự nguyện đóng góp 15.000.000 đồng/ tháng tiền nuôi hai con kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đặng Ngọc Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị Lê Thị T, anh Đặng Ngọc Q không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Chị Lê Thị T, anh Đặng Ngọc Q xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí:** Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận chị Lê Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0008251** ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND xã A, huyện A, thành phố H.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên